

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Tiến Lã.

2. Bà Trần Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: T, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn T được tự do tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 30/12/2014. Do mỗi người có một người con riêng nên hay xảy ra mâu thuẫn, con anh con em, khi các con lớn cũng xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ. Đến ngày 04/02/2023 mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm là gia đình nhà chồng bắt chị Hoàng Thị M dọn hết đồ đạc ra khỏi nhà và chị Hoàng Thị M về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn sinh sống ly thân và không liên lạc với anh Ngô Văn T từ đó đến nay. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, chị Hoàng Thị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn T. Chị Hoàng Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, anh Ngô Văn T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó, không có văn bản trình bày quan điểm trong hồ sơ vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh với đại diện thôn N, xã T, huyện B cho biết anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị M sau khi kết hôn sinh sống tại thôn N, xã T, huyện B. Ngày 04/02/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã được thôn hòa giải đoàn tụ nhưng chị Hoàng Thị M đã dọn đồ đạc, quần áo về nhà ngoại từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân.

Đại diện gia đình bà Nông Thị N là mẹ đẻ anh Ngô Văn T cho biết việc kết hôn giữa anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị M hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, đến đầu năm 2023 anh Ngô Văn T bị tai nạn gãy chân, chị Hoàng Thị M bỏ đi và ngoại tình với người đàn ông khác. Ngày 04/02/2023, thôn đã hòa giải và khuyên bảo chị Hoàng Thị M quay về đoàn tụ nhưng chị Hoàng Thị M vẫn bỏ về nhà ngoại từ đó đến nay, không liên lạc gì với gia đình. Về con chung, tài sản chung, nợ chung là không có. Các giấy tờ Tòa án triệu tập đều được gia đình thông báo cho anh Ngô Văn T được biết, do anh Ngô Văn T đi làm ăn xa nên không về được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Ngô Văn T không đến Tòa án tham gia trong quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị M đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của

mình. Còn bị đơn không thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Ngô Văn T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn T là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và chị Hoàng Thị M đã bỏ về bên nhà ngoại sinh sống từ đầu năm 2023 cho đến nay, hai vợ chồng không quan tâm tới nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Ngô Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự nên Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Ngô Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị M trình bày là không có. Anh Ngô Văn T không có ý kiến về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị M chỉ chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Ngô Văn T.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M mới P chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị M đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003542 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị M, bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thiện Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt